

Số: 535 /QĐ- BVYHCT

Ninh Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc,
vật tư y tế, thiết bị y tế cho nhà thuốc bệnh viện năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải Quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Biên bản số 531/BB-BVYHCT ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thuốc & điều trị Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ báo giá của các đơn vị cung cấp và kết quả trúng thầu thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế được công khai trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ tờ trình số 12/TTr-KD ngày 29 tháng 9 năm 2025 về việc phê duyệt đơn vị cung cấp thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế cho nhà thuốc bệnh viện năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn vị cung cấp thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế cho nhà thuốc bệnh viện năm 2025 với các nội dung sau:

1. Tên đơn vị cung cấp: Theo phụ lục 1 đính kèm.
2. Danh mục hàng hóa và đơn giá: Theo phụ lục 2 đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

5. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Hội đồng thuốc & điều trị, khoa Dược, phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng thuốc & điều trị, khoa Dược, phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, D.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vân Hải

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NHÀ CUNG CẤP THUỐC, VTYT,
THIẾT BỊ Y TẾ CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số: 535 /QĐ-BVYHCT ngày 29 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Mã số thuế	Số mặt hàng
1	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình	Số 01, đường Tân An, phố Tân An, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	2700609841	7
2	Công ty TNHH Dược phẩm Bách Gia	số 5, BT1 tiểu khu Đô Thị Vạn Phúc, Phường Hà Đông, TP Hà Nội	108536050	1
3	Công ty TNHH Dược Phẩm Quảng Đại	Số 195 đường Lương Xá, phường Đông A, Tỉnh Ninh Bình	601257962	3
4	Cty CPTM và Dược phẩm Ngọc Thiện	Số nhà 2- 4, Ngõ 3, Đường Lý Bôn, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ	2500268633	1
5	Cty TNHH một thành viên dược liệu TW 2	Số 9, Phố Mã Mây, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	103053042	8
6	Công ty Cổ phần Gold Pharma	Số 10-DT3 tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Hà Đông, TP Hà Nội	1000331677	7
7	Cty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam Ninh	Số 01, đường Tân An, Phố Tân An, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	2700484825	4
	Tổng số 07 nhà cung cấp			31



PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THUỐC NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN
(Kèm theo Quyết định số: 535/QĐ-BVYHCT ngày 29 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Nhóm T CKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà cung cấp
1	Gintecin injection	Cao Ginkgo biloba	17.5mg/ml	Ống	4,000	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 5ml	VN-17785-14	2	Siu Guan Chem Ind Co., Ltd.	Đài Loan	69,993	279,972,000	Ctty CPTM và Dược phẩm Ngọc Thiện
2	Quibay	Piracetam	2g/10ml	Ống	4,000	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 10ml	858110018825 (SDK cũ: VN-15822-12)	1	HBM Pharma s.r.o.	Slovakia	24,600	98,400,000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình
3	Livosil	Silymarin	140mg	viên	1,800	Uống	Viên nang cứng	Hộp 8 vi x 15 viên	477200005924 VN-18215-14	1	UAB'Aconitum'	Lietuva	6,500	11,700,000	Công ty TNHH Dược Phẩm Quảng Đại
4	Citicolin A.T	Citicolin (dưới dạng citicolin natri)	1000mg	ống	2,000	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống x 4ml	VD-35424-21	4	Công ty cổ phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	73,390	146,780,000	Công ty TNHH Dược Phẩm Quảng Đại
5	Reduze	Glucosamin(dưới dạng Glucosamin sulfat kali clorid 500mg) 295mg; Chondroitin Sulfate-shark (chiết xuất từ sụn vây cá mập) 10mg; Cao đặc củ và rễ cây Gừng(tương đương Củ Gừng khô 200mg)40mg, Cao đặc vỏ thân cây Hoàng Bá(tương đương vỏ thân	500mg+10mg+40mg+10mg	viên	6,000	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 12 viên	VN-18433-14(QĐ số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022 gia hạn hiệu lực SDK đến ngày 30/12/2027)	1	Probiotec Pharma Pty,Ltd	Australia	7,000	42,000,000	Công ty TNHH Dược Phẩm Quảng Đại
6	Duckeys	Cholin alfoscerat	400mg	Viên	1,500	Uống	Viên nang mềm	Hộp 1 vi x 14 viên	893110282700 (VD-22558-15)	4	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt nam	11,800	17,700,000	Công ty TNHH Dược phẩm Bách Gia

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Nhóm T CKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà cung cấp
7	Esomeprazol 40mg	Esomeprazole	40mg	Viên	600	Uống	Viên nang cứng chứa pellet bao tan trong ruột	Chai 200 viên	893110354123	4	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	476	285,600	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình
8	Kagasdine	Omeprazol	20mg	Viên	#####	Uống	Viên nang cứng chứa pellet bao tan ở ruột	Chai 1000 viên	893110136825 (SĐK cũ: VD-33461-19)	4	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	245	2,450,000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình
9	Betaserc	Betahistin dihydroclorid 24mg	24mg	Viên	300	Uống	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3.00111E+11	BDG1	Mylan Laboratories S.A.S	Pháp	6,516	1,954,800	Cty DL TW II
10	Methylprednisolon 16	Methyl prednisolon	16mg	Viên	500	Uống	Viên nén bao phim	Chai 1000 viên	893110136825 (SĐK cũ: VD-33461-19)	4	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	712	356,000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình
11	Lyrica	Pregabalin 75mg	75mg	Viên	1,000	Uống	Viên nang cứng	Hộp 4 vỉ x 14 viên	VN-16347-13	BDG1	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Đức	18,570	18,570,000	Cty DL TW II
12	SINDIRE X	Diacerein 50mg	50mg	Viên	1,500	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 10 viên	8.9311E+11	4	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	VN	5,900	8,850,000	Cty DL TW II
13	Betaloc Zok	Metoprolol succinat 23,75mg; (tương đương với Metoprolol tartrate 25mg)	23.75mg	Viên	1,000	Uống	Viên nén phòng thích kéo dài	Hộp 1 vỉ x 14 viên	VN-17243-13	BDG1	AstraZeneca AB	Thụy điển	4,389	4,389,000	Cty DL TW II

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Nhóm TCKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà cung cấp
14	Partamol Tab.	Paracetamol	500mg	Viên	500	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 chai x 200 viên, Chai 300 viên, Chai 500 viên	893100156725 (SĐK cũ: VD-23978-15)	1	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	550	275,000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình
15	Lipanthyl 200M	Fenofibrate 200mg	200mg	Viên	3,000	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-17205-13	BDG1	Astrea Fontaine	Pháp	8,703	26,109,000	Cty DL TW II
16	Coveram 5mg/5mg	erindopril arginine 5mg; (tương đương 3,395mg perindopril); Amlodipine(dưới dạng amlodipin besilate) 5mg	5mg 5mg	Viên	500	Uống	Viên nén	Hộp 1 lọ x 30 viên	VN-18635-15	1	Servier Ireland Industries Ltd Ailen	Ailen	6,589	3,294,500	Cty DL TW II
17	Neurontin	Gabapentin 300mg	300mg	Viên	1,000	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-16857-13	BDG1	Viatis Pharmaceuticals LLC, đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Đức	11,316	11,316,000	Cty DL TW II
18	Arcoxia	Etoricoxib 90mg	90mg	Viên	3.000	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	8.4011E+11	BDG1	CSCX: Rovi Pharma Industrial Services S.A, CSĐG và xuất xưởng: Anh	Anh	15,645	46,935.000	Cty DL TW II

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Nhóm T CKT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà cung cấp
19	Atileucine inj	N-Acetyl-dl-leucin	500mg/5 ml	Ống	1,500	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống x 5ml	893110058324 (SĐK cũ: VD-25645-16)	4	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	13,200	19,800,000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình
20	Pain-tavic	Acetyl leucin	500mg	Viên	300	Uống	Viên nén	Hộp 2 vi x 10 viên nén Hộp 3 vi x 10 viên nén Hộp 6 vi x 10 viên nén Hộp 10 vi x 10 viên nén	893100698024 (Hiệu lực) (SĐK cũ: VD-30195-18)	3	Công ty TNHH MTV dược phẩm 150 Cophavina	Việt Nam	2,200	660,000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư PTYT Ninh Bình
	Tổng số 20 mặt hàng													741,796,900	

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC VTYT, THIẾT BỊ Y TẾ NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN

(Kèm theo Quyết định số: 535/QĐ-BVYHCT ngày 29 tháng 9 năm 2025)

Số TT	Tên vật tư	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại TBYT	Đơn vị	Quy cách đóng gói	Mã HS	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền	Nhà cung cấp
1	Chất làm đầy mô (1)	MD-KNEE	*Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Arnica (Cỏ thuốc kim sa), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-KNEE	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	30049099	Guna S.p.a	Italy	100	630,000	63,000,000	Công ty Cổ phần Gold Pharma
2	Chất làm đầy mô (2)	MD-LUMBAR	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Hamamelis (Cây kim mai Hamamelis), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-LUMBAR	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	30049099	Guna S.p.a	Italy	90	630,000	56,700,000	Công ty Cổ phần Gold Pharma
3	Chất làm đầy mô (3)	MD-NECK	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Silica, Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-NECK	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	30049099	Guna S.p.a	Italy	40	630,000	25,200,000	Công ty Cổ phần Gold Pharma
4	Chất làm đầy mô (4)	MD-POLY	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Drosera (Cây gọng vó Drosera), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-POLY	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	30049099	Guna S.p.a	Italy	90	630,000	56,700,000	Công ty Cổ phần Gold Pharma
5	Chất làm đầy mô (5)	MD-NEURAL	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Colocynthis (Cây dừa đắng), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-NEURAL	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	30049099	Guna S.p.a	Italy	90	630,000	56,700,000	Công ty Cổ phần Gold Pharma
6	Chất làm đầy mô (6)	MD-TISSUE	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Ascorbic acid, Magnesium gluconate, Pyridoxine hydrochloride, Riboflavin, Thiamine hydrochloride, Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-TISSUE	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	30049099	Guna S.p.a	Italy	60	660,000	39,600,000	Công ty Cổ phần Gold Pharma
7	Chất làm đầy mô (7)	MD-SHOULDER	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Iris (Cây iris), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-SHOULDER	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	30049099	Guna S.p.a	Italy	100	630,000	63,000,000	Công ty Cổ phần Gold Pharma

Số TT	Tên vật tư	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại TBYT	Đơn vị	Quy cách đóng gói	Mã HS	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền	Nhà cung cấp
8	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 5ml, kim các cỡ, VIKIMCO	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G, 25G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được	BT,VK, C01		Cái	Hộp 50 cái	9018	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	VN	10000	550	5,500,000	Cty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam Ninh
9	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 10ml, kim các cỡ, VIKIMCO	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G,	BT,VK, C01		Cái	Hộp 50 cái	9018	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	VN	8000	820	6,560,000	Cty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam Ninh
10	Khẩu trang vải (khẩu trang y tế)	Khẩu trang y tế	02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene - Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, hiệu suất lọc khí >90% bụi bẩn và vi khuẩn - Nẹp mũi định hình bóp kẹp sát mũi tạo độ kín	Khẩu trang y tế		Cái	Hộp 50 cái	6307	Công ty cổ phần Tanaphar	VN	500	450	225,000	Cty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam Ninh
11	Kim cánh bướm	Kim cánh bướm	Bộ kim cánh bướm, cỡ 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gãy gập khi bảo quản và sử dụng, dài 30cm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Tiệt trùng bằng khí EO.	M2		Cái	Túi 1 cái	9018	Công ty TNHH vật tư y tế Omiga	VN	1000	1,300	1,300,000	Cty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam Ninh
Tổng số 11 mặt hàng													374,485,000	